TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 8 - 2023
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp;

Bà Thào Thị Chứ;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Bạc Cầm Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 183/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐST- HNGĐ, ngày 03 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lò Văn X; Địa chỉ: Bản CV, xã ME, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

Bị đơn: Chị Lường Thị H; Địa chỉ: Bản CV, xã ME, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/6/2023, Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh Lò Văn X trình bày:

Về tình cảm: Anh Lò Văn X và chị Lường Thị H kết hôn với nhau từ ngày 22/11/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ME, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Anh Lò Văn X và chị Lường Thị H đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, hiện nay anh Lò Văn X và chị Lường Thị H đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Anh Lò Văn X xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Lò Văn X yêu cầu được ly hôn với chị Lường Thị H.

Về con chung: Anh Lò Văn X và chị Lường Thị H có 02 con chung: Cháu Lò Anh D, 02/3/2011, cháu Lò Việt T, 14/7/2012. Nay ly hôn anh Lò Văn X yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai chau Lò Anh D, cháu Lò Việt T đến khi các cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn X không yêu cầu chị Lường Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Lường Thị H, chị Lường Thị H không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Do vậy không có lời khai của chị Lường Thị H đối với yêu cầu khởi kiện của anh Lò Văn X.

Biên bản xác minh ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La về tình trạng hôn nhân của anh Lò Văn X và chị Lường Thị H: Anh Lò Văn X và chị Lường Thị H đăng ký kết hôn với nhau từ ngày 22/11/2011, tại UBND xã ME, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Chung sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính quyền không rõ. Hiện nay anh Lò Văn X và chị Lường Thị H đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay.

Biên bản xác minh ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La về nơi cư trú của chị Lường Thị H: Chị Lường Thị H có hộ khẩu thường trú và hiện tại đang sinh sống tại Bản CV, xã Chiềng Ve, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ: Nguyên đơn anh Lò Văn X nhất trí không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu Toà án triệu tập đương sự khác và người tham gia tố tụng khác.

Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/8/2023 nguyên đơn anh Lò Văn X trình bày do bận công việc, nên không thể có mặt để tham dự phiên toà, anh Lò Văn X đề nghị xét xử vắng mặt. Ý kiến của anh Lò Văn X về việc giải quyết vụ án: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về tình cảm: Yêu cầu được ly hôn với chị Lường Thị H; về con chung: có 02 con chung: Cháu Lò Việt T, 14/7/2012; cháu Lò Anh D 02/3/2011. Nay ly hôn anh Lò Văn X yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Anh D, cháu Lò Việt T đến khi các cháu trưởng thành. Anh Lò Văn X và chị Lường Thị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết; về nợ chung: Cam đoan không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn anh Lò Văn X đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều

70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Lường Thị H đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Lò Văn X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị Lường Thị H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

- *Về việc giải quyết vụ án*:

Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227, 228 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lò Văn X được ly hôn với chị Lường Thị H.

Về con chung: Giao cháu Lò Anh D, 02/3/2011, cháu Lò Việt T, 14/7/2012 cho anh Lò Văn X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí*:* Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Lò Văn X khởi kiện ly hôn với bị đơn chị Lường Thị H có địa chỉ tại Bản Lào, xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Lò Văn X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị Lường Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, chị Lường Thị H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Lò Văn X, bị đơn chị Lường Thị H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lò Văn X và chị Lường Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại UBND xã ME, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 22/11/2011, đúng theo quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống anh, chị phát sinh mâu

thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện nay anh Lò Văn X và chị Lường Thị H đã sống ly thân. Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương xác nhận anh Lò Văn X và chị Lường Thị H có phát sinh mâu thuẫn, đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, hiện nay anh Lò Văn X và chị Lường Thị H đã sống ly thân. Chị Lường Thị H đã được Toà án thông báo hợp lệ để lấy lời khai và hoà giải, chị Lường Thị H không có mặt, do vậy Toà án không có lời khai và không tiến hành hoà giải được, điều này chính tỏ chị Lường Thị H không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh Lò Văn X và chị Lường Thị H tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xử cho anh Lò Văn X được ly hôn với chị Lường Thị H. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung:

Anh Lò Văn X và chị Lường Thị H có 02 con chung: Cháu Lò Anh D, 02/3/2011, cháu Lò Việt T, 14/7/2012. Nay ly hôn anh Lò Văn X yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Anh D, cháu Lò Việt T đến khi các cháu trưởng thành. HĐXX xét thấy cháu Lò Việt T; cháu Lò Anh D đang sống cùng anh Lò Văn X cuộc sống của cháu đã ổn đinh, nguyên vọng của các cháu đều muốn sống cùng anh Lò Văn X. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Do vậy cần cần chấp nhận yêu cầu của anh Lò Văn X. Giao cháu cháu Lò Việt T; cháu Lò Anh D cho anh Lò Văn X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, đến khi cháu trưởng thành. Anh Lò Văn X không yêu cầu chị Lường Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung, cần được chấp nhận. Sau khi ly hôn chị Lường Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Cam đoan không có.

[6]. Về án phí: Anh Lò Văn X là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, anh Lò Văn X có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí dân sư sơ thẩm cho anh Lò Văn X

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lò Văn X được ly hôn với chị Lường Thị H.

2. Về con chung: Anh Lò Văn X và chị Lường Thị H có 02 con chung: Cháu Lò Anh D 02/3/2011, cháu Lò Việt T, 14/7/2012.

Giao cháu Lò Anh D 02/3/2011, cháu Lò Việt T, 14/7/2012 cho anh Lò Văn X được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng: Chị Lường Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung*:* Không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Lò Văn X. Anh Lò Văn X được hoàn lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: AA/2021/0003406, ngày 20/6/2023.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Lò Văn X; bị đơn chị Lường Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h.Thuận Châu (2 bản);
- UBND xã ME, h.Thuận Châu,
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Hương